

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 93 /2022/QĐST-HNGĐ

TP. Thanh Hóa, ngày 07 tháng 02 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T – TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 121/2022/ TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2022 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn”, gồm người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Trần Đức H, sinh năm 1993

2. Chị Châu Thị N, sinh năm 1994

Cùng ĐKKHKT: Khu 3 thị trấn T, huyện T1, tỉnh Thanh Hóa.

Cùng ở tại: Phố 4, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 25 tháng 01 năm 2021, các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc dân sự, nội dung cụ thể như sau:

[1]. Về hôn nhân: Anh Trần Đức H và chị Châu Thị N đều xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh H và chị N có 02 con chung là cháu: Trần An N, sinh ngày 09/10/2015; cháu Trần Minh Q, sinh ngày 11/01/2020. Ly hôn

Anh chị thỏa thuận anh H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu An N, chị N trực tiếp nuôi cháu Minh Q, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh H chị N có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản, công nợ: Anh H chị N thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí dân sự: Anh chị thỏa thuận chị N chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm theo qui định.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Đức H và chị Châu Thị N.

- Về con chung: Công nhận anh chị có 02 con chung là cháu: Trần An N, sinh ngày 09/10/2015; cháu Trần Minh Q, sinh ngày 11/01/2020. Giao anh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu An N, chị N trực tiếp nuôi cháu Minh Q, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh H chị N có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Anh H chị N không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị N nộp 300.000đ lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp 300.000đ theo bên lai thu số AA/2021/0001 611 ngày 10/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T (Chị N đã nộp đủ)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP T;
- UBND thị trấn T, T. Thanh Hóa
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Lê Thị Hoa